

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HUNG YÊN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 823/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500**  
**cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-HĐND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 3451/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 03/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đồng ý cho Viện Đại học Mở Hà Nội điều chỉnh Đề án xây dựng cơ sở Viện từ thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc về xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000690 ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh cho phép Viện Đại học Mở Hà Nội thực hiện Dự án xây dựng cơ sở tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang;

Căn cứ Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 05/6/2015 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH công nghệ Việt Hàn tại xã Long Hưng giao cho Viện Đại học Mở Hà Nội thuê để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 03/TTr-SXD ngày 05/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên Dự án**

Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

**2. Chủ đầu tư lập quy hoạch:** Viện Đại học Mở Hà Nội.

### **3. Mục tiêu Dự án**

Quy hoạch xây dựng cơ sở của Viện Đại học Mở Hà Nội thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học với mục tiêu: Đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu các loại hình đào tạo từ xa, vừa học vừa làm, chứng chỉ ngắn hạn, đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.

Xác định phạm vi ranh giới, đánh giá hiện trạng xây dựng và hạ tầng kỹ thuật khu vực; đề ra giải pháp quy hoạch xây dựng, cơ cấu sử dụng đất và tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho cơ sở mới đảm bảo nhu cầu phát triển và sự hài hoà với không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.

Làm căn cứ để triển khai thiết kế cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục công trình thuộc dự án; xây dựng và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

### **4. Tính chất Dự án**

Cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội với môi trường đào tạo chính quy có 12 ngành và 17 chuyên ngành, với các loại hình đào tạo đa dạng như: Đào tạo mở, đào tạo từ xa, đào tạo tại chỗ,...; là nơi nghiên cứu, đào tạo số lượng lớn về nguồn lao động trí thức, có chất lượng, góp phần vào công cuộc đổi mới trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

### **5. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch**

Phạm vi ranh giới nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội được thực hiện trên địa bàn quản lý của xã Long Hưng, huyện Văn Giang.

Vị trí cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp đường huyện ĐH.24.

Phía Nam giáp đất canh tác.

Phía Đông giáp Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm và đường nội đồng.

Phía Tây giáp đường nội đồng và mương thuỷ lợi.

### **6. Quy mô đào tạo và đất đai**

a) Quy mô số lượng giảng viên, sinh viên

Dự kiến tổng số lượng giảng viên và sinh viên học tập và sinh hoạt tại Cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang khoảng 17.000 người.

b) Quy mô đất đai: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng có quy mô khoảng 5,35ha.

Cơ cấu sử dụng đất cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)
1	Đất trung tâm nghiên cứu - đào tạo	20.880	39,1	40
2	Đất ở công vụ - ký túc xá	9.620	17,8	40
3	Đất thể dục thể thao	5.220	9,7	-
4	Đất kỹ thuật	390	0,7	-
5	Đất giao thông	13.912,5	26,0	-
6	Đất công viên - cây xanh	3.536	6,6	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>53.558,5</b>	<b>100</b>	

### 7. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng

Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan Cơ sở Viện Đại học Mở Hà Nội tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang được nghiên cứu trên cơ sở tận dụng các yếu tố thuận lợi về giao thông và không gian kiến trúc cảnh quan của khu vực. Các khu chức năng chính được bố trí như sau:

Khu giảng đường gồm 03 khối nhà giảng đường cao 17 tầng có kiến trúc hiện đại bố trí tại khu vực trung tâm khu đất liền kề với quảng trường tập trung, tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan và có khoảng cách phù hợp với các khu vực chức năng khác.

Khu hành chính, phòng thí nghiệm và xưởng thực hành bố trí tiếp giáp với trục giao thông đối ngoại (đường huyện ĐH.24), thuận tiện cho công tác điều hành hoạt động của nhà trường và khách đến liên hệ công tác.

Thư viện và hội trường được bố trí đối xứng qua trục giao thông nội bộ, nằm phía sau khu giảng đường, tạo không gian liên kết chặt chẽ với không gian khu học tập và khu nghiên cứu.

Khu nhà ở công vụ, ký túc xá sinh viên, căng tin dịch vụ và sân thể thao được bố trí thành một quần thể sinh hoạt tập trung ở phía Nam khu đất, hạn chế sự ảnh hưởng tới khu vực học tập, nghiên cứu. Trong khu vực này bố trí các sân vườn giao lưu, công viên nhỏ, đường dạo... phục vụ tốt nhu cầu ở, sinh hoạt của giảng viên và sinh viên.

Các khu chức năng khác như: bãi đỗ xe, khu xử lý hạ tầng kỹ thuật,... được bố trí với bán kính phục vụ hợp lý, đảm bảo nhu cầu sử dụng của Dự án, được thống nhất như tại bản vẽ Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan (QH-04).

## **8. Quy hoạch hệ thống giao thông**

a) Giao thông đối ngoại: Tuyến giao thông đối ngoại của Dự án là đường huyện ĐH.24, quy mô tuân thủ theo quy hoạch giao thông của tỉnh đã được phê duyệt.

b) Giao thông đối nội

Hệ thống giao thông đối nội kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông của khu vực, mặt cắt ngang điển hình như sau:

Tuyến đường trục chính hướng Bắc - Nam từ đường huyện ĐH.24 vào khu trung tâm giảng đường chính có mặt cắt ngang rộng 15m gồm: Lòng đường rộng 7,0m; vỉa hè rộng 4mx2 (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 1-1).

Các tuyến đường nội bộ khác có lòng đường tối thiểu rộng 5,0m; vỉa hè rộng từ 1-5m.

Mạng lưới giao thông và mặt cắt các tuyến đường được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch giao thông (QH-07).

## **9. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt**

Cao độ san nền được thiết kế theo phương pháp đường đồng mức, hướng dốc từ trung tâm khu đất ra các phía xung quanh. Cao độ san nền từ +5,75m đến +6,00m.

Các chỉ tiêu san nền được thể hiện chi tiết tại Bản đồ chuẩn bị kỹ thuật - san nền (QH-06).

Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống tròn BTCT theo các trục đường chính, sau đó đấu nối với hệ thống thoát nước chung khu vực nằm trên trục đường huyện ĐH.24.

Chiều dài, độ dốc và hướng thoát nước được thể hiện chi tiết tại Bản đồ Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa (QH-11).

## **10. Quy hoạch hệ thống cấp nước**

Nguồn nước cấp cho dự án lấy từ mạng lưới cấp nước dọc tuyến đường huyện ĐH.24 của khu vực.

Tổng lượng nước cần cung cấp khoảng  $Q = 750\text{m}^3/\text{ngđ}$ . Mạng đường ống cấp nước trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước đến từng điểm tiêu thụ nước.

Mạng lưới cấp nước được thể hiện chi tiết tại Bản đồ Quy hoạch mạng lưới cấp nước sinh hoạt (QH-09) và Bản đồ Quy hoạch cấp nước PCCC (QH-10).

## 11. Quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng

Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch lấy từ mạng lưới cấp điện chung của huyện Văn Giang thông qua đường dây 35kV lộ 371E28.11 phía Bắc Dự án. Tổng nhu cầu cấp điện 1500KVA. Nâng cấp trạm biến áp hiện có của Dự án từ 120KVA lên 1500KVA.

Hệ thống điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp, dẫn đến các cột đèn bằng cáp ngầm.

Mạng lưới cấp điện được thể hiện chi tiết tại Bản đồ Quy hoạch cấp điện (QH-08).

## 12. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Tổng lượng nước thải cần thu gom và xử lý là  $Q = 580 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ .

Nước thải được xử lý sơ bộ bằng hệ thống bể tự hoại sau đó chảy vào hệ thống đường cống thoát nước được bố trí dưới vỉa hè của các tuyến đường nội bộ và đầu nối với hệ thống thoát nước chung khu vực nằm trên trục đường huyện ĐH.24.

Rác thải được thu gom thủ công, đưa về điểm tập kết của Dự án, từ đó vận chuyển đến nơi xử lý tập trung, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

Mạng lưới thoát nước thải được thể hiện chi tiết tại Bản đồ Quy hoạch thoát nước thải sinh hoạt (QH-12).

**Điều 2.** Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Văn Giang và các sở, ngành liên quan triển khai công bố Quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng Quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Văn Giang; Chủ tịch UBND xã Long Hưng và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./..

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sup>D</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thế Cử